TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6- THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 32/2025/HS-ST
Ngày 21-11-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Tạ Thị Hương
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Loan; Bà Phạm Thị Minh.
- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Hằng - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 6-Thanh Hoá.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6- Thanh Hoá tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 6- Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo:

Lê Văn T, sinh ngày 05 tháng 3 năm1993, tại: xã Đ, tỉnh Thanh Hóa; căn cước công dân số 038093044337 do Cục C1 về TTXH cấp ngày 21/02/2025; nơi thường trú: Thôn T, xã Đ, tỉnh Thanh Hóa; nơi ở hiện tại: TDP D, phường Q, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; con ông Lê Văn T1 (sinh năm 1967) và bà Nguyễn Thị N (sinh năm 1968); bản thân chưa có vợ, con.
*Tiền án: 04 tiền án
- Tại Bản án số 183/2013/HSST ngày 07/06/2013, bị cáo bị Toà án nhân dân Thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương (cũ) xử phạt 08 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" chấp hành xong hình phạt ngày 15/11/2013.
- Tại Bản án số 395/2014/HSST ngày 05/11/2014, bị cáo bị Toà án nhân dân Thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương (cũ) xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" thời hạn tù tính từ ngày 06/6/2014.
- Tại Bản án số 128/2016/HSST ngày 20/5/2016 bị Toà án nhân dân Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 04 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" thời hạn tù tính từ ngày 27/10/2015.
- Tại Bản án số 173/2019/HSST ngày 28/11/2019 bị cáo bị Toà án nhân dân Thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" ngày chấp hành xong an phạt tù: 13/01/2025.

* Tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/8/2025 đến ngày 18/8/2025 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực B. Bị cáo T có mặt.

- *Bị hại:* Chị Nguyễn Thu T2, sinh năm 2007

Trú tại: Tổ dân phố A N, phường Q, tỉnh Thanh Hóa

(vắng mặt)

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Anh Nguyễn Văn T3, sinh năm 1981

Trú tại: Tổ dân phố A N, phường Q, tỉnh Thanh Hóa

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn T, là đối tượng mới chấp hành xong hình phạt tù về tội "Trộm cắp tài sản" (chủ yếu là xe máy) vào tháng 01/2025, cư trú tại thôn T, xã Đ, tỉnh Thanh Hóa. Khoảng giữa tháng 7/2025, T đến thuê trọ tại số nhà B, đường L, TDP D, phường Q, tỉnh Thanh Hóa để đi xin việc làm tại Khu công nghiệp B. Do không có công ăn việc làm, nên T nảy sinh ý định trộm cắp xe máy để bán lấy tiền tiêu xài.

Chiều ngày 07/8/2025, T một mình điều khiển xe máy Yamaha Exciter màu xanh trắng BKS: 36B3-73137 của T, mang theo 01 (một) tua vít để phá khoá điện xe máy, T đi qua các tuyến đường, tìm tài sản để trộm cắp. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, khi đi qua khu vực Nhà văn hóa T4, phường B, tỉnh Thanh Hóa (vẫn để biển tên cũ là Nhà văn hóa thể thao khu phố D, phường L) thì T quan sát thấy có nhiều xe máy để ngoài cổng, không có người trông coi, trong sân Nhà văn H nhiều người đang tập trung chơi bóng chuyền hơi. T mang xe máy Exciter của mình giấu tại khu vực ngã ba đầu đường Đ, cách Nhà văn hóa khoảng 200m. Sau đó, T đi bộ quay lại Nhà văn hóa, đi vào phía bên trái cổng, T đến gần một chiếc xe máy tay ga hiệu Victoria AT có BKS 36AA-60564 của chị Nguyễn Thu T2 (sinh năm 2007, trú tại: TDP A, phường B), xe không khóa cổ, đầu xe hướng vào cổng. T dùng tua vít mang theo bẻ khoá điện của xe máy này, T lên xe, nổ máy và điều khiển xe đi về phòng trọ để cất giấu. Trên đường về đến đoạn gần cầu C, phường B, T dừng xe, dùng chìa khóa xe máy của T mở cốp chiếc xe vừa trộm cắp được thấy bên trong có một điện thoại Iphone 13 Promax màu vàng, T liền tháo sim vứt đi và bật chế độ máy bay để không ai gọi được. T dùng tua vít tháo BKS 36AA-60564 rồi bỏ cả điện thoại Iphone 13 Promax và BKS đã tháo vào cốp xe máy vừa trộm cắp được. T vứt luôn tua vít tại khu vực cầu C rồi tiếp tục đi về phòng trọ. Cất giấu xe máy Victoria vào phòng trọ xong, T đi bộ ra đường Q xin đi nhờ xe một người lạ và đi bộ đến ngã ba đầu đường Đ lấy chiếc xe máy Exciter của T rồi quay trở về phòng trọ để ngủ.

Sáng ngày 08/8/2025, T điều khiển xe máy Victoria từ phòng trọ về nhà bạn tên là Lê Huy C (sinh năm 2007, tại xã T, tỉnh Thanh Hóa) để gửi. Còn điện thoại Iphone 13 Promax Thiện giữ lại, đến sáng ngày 09/8/2025, T mang đi bán tại đoạn đường T,

thuộc TDP C, phường B, nhưng không ai mua vì không có mật khẩu màn hình và mật khẩu I. Biết không thể trốn tránh nên đến 13 giờ ngày 09/8/2025, Lê Văn T đã đến Công an phường B đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

**Kết quả định giá tài sản trộm cắp:*

Kết luận định giá số 172/KL - HĐĐG ngày 12/8/2025 của Sở Tài chính tỉnh T xác định tại thời điểm bị thiệt hại giá trị thiệt hại như sau:

+ 01 (một) xe máy nhãn hiệu Victoria TA màu đen, dung tích xi lanh 49,5cm^3, BKS 36AA-60564 mua năm 2022 có giá trị 7.800.000 đồng.

+ 01(một) điện thoại di động Iphone 13 promax màu vàng, dung lượng 1TB, mua năm 2024 có giá trị 13.000.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản T trộm cắp được là 20.800.000 đồng.

** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:*

- Thu giữ của Lê Văn T: 01 (một) xe máy Yamaha Exciter màu xanh trắng BKS: 36B3-73137, xe đã qua sử dụng và 01 (một) điện thoại di động Iphone 13 Promax màu vàng.

- Thu giữ của Lê Huy C: 01 (một) xe máy Vitoria TA màu đen, dung tích xilanh 49,5cm^3, số khung RL9ECBSHDNBL00539, số máy VBL138QMBAT00539 và BKS 36AA-60564.

** Xử lý đồ vật, tài liệu, vật chứng:*

- Đối với các tài sản:

+ 01 (một) xe máy nhãn hiệu Vitoria TA màu đen, BKS 36AA-60564 là xe đăng ký tên anh Nguyễn Văn T3, sinh năm 1981, trú tại TDP A, phường B, anh T3 mua xe cho con gái là chị Nguyễn Thu T2 sử dụng đi học. Qua xác minh, xe máy không phải tang vật của vụ án, vụ việc nào khác.

+ 01 (một) điện thoại di động Iphone 13 Promax màu vàng là tài sản của chị Nguyễn Thu T2.

Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp chị Nguyễn Thu T2 là đúng quy định.

- Đối với chiếc xe máy Yamaha Exciter màu xanh trắng BKS: 36B3-73137 là xe đứng tên chính chủ "Lê Văn T", T dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên được chuyển đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 để bảo quản và xử lý theo quy định của pháp luật.

* Về dân sự: Chị Nguyễn Thu T2 đã nhận lại đủ tài sản, không có thiệt hại nên chị T2 và gia đình không yêu cầu T phải bồi thường gì thêm.

Tại Bản cáo trạng số: 06/CT-VKSKV6 ngày 16/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6-Thanh Hoá đã truy tố Lê Văn T về tội "Trộm cắp tài sản " theo điểm g khoản 2 điều 173 của BLHS.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6- Thanh Hoá đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Tuyên bố bị cáo Lê Văn T đã phạm tội "Trộm cắp tài sản"; về hình phạt: đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 36 đến 42 tháng tù; về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a

khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô ghi chữ "Yamaha Exciter" màu xanh trắng BKS 36 B3-731.37, số khung EI364128; Số máy 55P1364187 của Lê Văn T; về án phí: Đề nghị tuyên bị cáo nộp tiền án phí HSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh T; Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 6-Thanh Hoá, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS). Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên toà bị cáo Lê Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản cáo trạng truy tố. Căn cứ lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoản 19 giờ ngày 07/8/2025, tại cổng Nhà văn hóa T4, phường B, tỉnh Thanh Hóa, Lê Văn T đã lén lút chiếm đoạt 01 xe máy Vitoria TA có BKS 36AA-60564 và 01 điện thoại di động Iphone 13 Promax của chị Nguyễn Thu T2. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của chị T2 là 20.800.000 đồng (hai mươi triệu, tám trăm ngàn đồng). Vì vậy, hành vi của Lê Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Bản thân bị cáo đang có 04 tiền án chưa được xoá án tích, nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp "*Tái phạm nguy hiểm*" theo điểm g khoản 2 Điều 173 của BLHS.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải xét xử bị cáo bằng một mức án nghiêm minh nhằm răn đe giáo dục đối với bị cáo và nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung trên địa bàn dân cư.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy, quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo khai báo thật thà, thành khẩn, sau khi phạm tội đã đến cơ quan công an đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Xét về nhân thân: Bị cáo nhân thân xấu, đã nhiều lần phạm tội "Trộm cắp tài sản" và bị Toà án xét xử nhưng vẫn không lấy đó làm bài học cho bản thân mà ngày càng dấn sâu hơn vào con đường phạm tội. Vì vậy, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một khoảng thời gian nhất định để bị cáo cải tạo bản thân trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: 01 xe mô tô hiệu Vitoria AT có BKS 36AA-60564 của chị Nguyễn Thu T2 đã được Cơ quan điều tra thu hồi trả lại cho bị hại, chị T2 không đề nghị gì thêm nên không xét.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 xe mô tô có ghi chữ "Yamaha Exciter" màu xanh trắng BKS 36 B3-731.37 số khung EI364128; số máy 55P1364187 xe cũ, đã qua sử dụng, đứng tên chính chủ của Lê Văn T. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo khai đã dùng chiếc xe này đi trên các tuyến đường để tìm sơ hở trộm cắp tài sản. Ngày 07/8/2025 bị cáo sử dụng chiếc xe này tìm kiếm sự sơ hở chủ quản lý tài sản mục đích trộm cắp chiếc xe mô tô có BKS có BKS 36AA-60564 của chị Nguyễn Thu T2. Vì vậy, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu sung quỹ Nhà nước chiếc xe mô tô nói trên của bị cáo.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS;

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày (09/8/2025).

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô ghi chữ "Yamaha

Exciter" màu xanh trắng BKS 36 B3-731.37 số khung EI364128; Số máy 55P1364187 xe cũ đã qua sử dụng đứng tên chủ sở hữu Lê Văn T.

(Vật chứng được bàn giao cho Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 6-Thanh Hoá theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/10/2025)

IVề án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Lê Văn T phải nộp án phí HSST là: 200.000 đ (hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (21/11/2025). Bị hại chị Nguyễn Thu T2 vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết công khai bản án. Ông Nguyễn Văn T3 được quyền kháng cáo về phần liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết công khai bản án

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND Khu vực 6-Thanh Hoá;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- CQĐT CA tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Thi hành án Dân sự tỉnh Thanh Hoá.
- Phân trại tạm giam Khu vực Bỉm Sơn.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tạ Thị Hương